TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **195**/2019/QĐST-HNGĐ	*Long K, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 539/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Phạm Thị Thu H sinh năm 1989

Anh Nguyễn Thành T sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Đường số 13, ấp Hàng G, xã Hàng G, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hàng G, thị xã Long K (nay là thành phố Long K), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/3/2012. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị H và anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 15/5/2016.

Khi ly hôn, chị H và anh T thỏa thuận giao cháu N và cháu Ng cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (1.000.000đ/tháng/cháu) cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành T khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 26/9/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 15/5/2016 cho chị Phạm Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (1.000.000đ/tháng/cháu) cho đến khi cháu N và cháu Ng thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thành T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành T khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 009980 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t.ĐN;
- VKSND t.ĐN;
- VKSND TPLK;
- CCTHADS TPLK;
- UBND xã Hàng G, TPLK;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang